

Số: /TMBG-BVĐK

V/v Mời chào giá mua sắm

Tuyên Quang, ngày 07 tháng 8 năm 2026

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng dự toán mua sắm: “Mua sắm định nẹp vít phẫu thuật năm 2026 của khoa Chấn thương chỉnh hình thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang”.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang kính mời các quý Công ty báo giá theo nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang
- Nơi nhận báo giá: **Ban mua sắm - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang.**
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Bà: Trần Thị Khánh Nhung
 - Chức vụ: Thành viên tổ giúp việc - Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang.
 - Số điện thoại: 0912 978 837
 - Email: tgv.bvtq@gmail.com
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Báo giá phải được đóng kín, đóng dấu niêm phong.
 - Nhận trực tiếp hoặc gửi chuyển phát nhanh tới địa chỉ: Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang, Số 44, đường Lê Duẩn, Tổ dân phố Tân Hà 26, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 8h ngày 08 tháng 08 năm 2026 đến trước 17h00 ngày 18 tháng 08 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 18 tháng 08 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục vật tư y tế cần báo giá:

(Chi tiết theo phụ lục đi kèm)
- Địa điểm cung cấp tài sản, hàng hóa, dịch vụ: Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang, số 44, đường Lê Duẩn, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang.

3. Thời gian dự kiến thực hiện: Quý III năm 2026.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng/thanh toán: Theo thỏa thuận giữa 2 bên và sau khi chủ đầu tư nhận được đầy đủ các giấy tờ pháp lý liên quan.

- Tối đa 90 ngày kể từ ngày 2 bên thanh lý hợp đồng.

5. Các thông tin khác (nếu có): Không có

Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang xin trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;

- Lưu VT; VT-TBYT.

GIÁM ĐỐC

NGUYỄN HÙNG ĐẠO

PHỤ LỤC 01: MẪU BÁO GIÁ

BÁO GIÁ

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... *[ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]*, chúng tôi *[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho hàng hóa như sau:

1. Báo giá cung cấp hàng hóa và dịch vụ liên quan

STT	STT hàng hóa theo thư mời báo giá	Tên hàng hóa theo thư mời báo giá	Tên thương mại	Ký, mã, nhãn hiệu, model	Hãng sx/ Nước sx	Thông số kỹ thuật sản phẩm	Quy cách đóng gói (nếu có)	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (bao gồm VAT)	Thành tiền (bao gồm VAT)

Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

Vui lòng điền đầy đủ thông tin theo bản mẫu.

Gửi kèm File Excel vào mail : vtbtyt.dktq@gmail.com

Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]*, kể từ ngày ... tháng... năm ... *[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá]*.

Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu)

DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo Thư mời chào giá số: /TMBG-BVĐK ngày 07 tháng 8 năm 2026)

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	ĐVT		Ghi chú
1	Bộ nẹp khoá thẳng vít 1.5mm bao gồm: 01 nẹp khoá thẳng + 05 vít khoá 1.5mm			Bộ	5	
1.1	Nẹp khoá thẳng 1.5mm, chất liệu titanium	Chất liệu titanium nguyên chất. Gồm các cỡ 4, 6 lỗ. Độ dày nẹp 1mm, chiều rộng 4.3mm, chiều dài nẹp 23mm và 36mm. Nẹp tương thích với vít, có trợ cụ đi kèm	Cái/túi	Cái	1	
1.2	Vít khoá đường kính 1.5mm	Chất liệu titanium Alloy, tự taro, mũ vít hình sao. Đường kính 1.5mm, đường kính lõi vít 1.1mm. Chiều dài từ 6 - 14mm, bước tăng 1mm; Chiều dài từ 14 - 24mm, bước tăng 2mm. Vít tương thích với nẹp, có trợ cụ đi cùng.	Cái/túi	Cái	5	
2	Bộ nẹp khoá chữ Y bao gồm: 01 nẹp khoá chữ Y + 08 vít khoá 1.5mm			Bộ	5	
2.1	Nẹp khoá chữ Y (nẹp bàn ngón), vít 1.5mm, chất liệu titanium các cỡ	Chất liệu titanium nguyên chất. Số lỗ đầu: 3 lỗ, số lỗ thân: 8 lỗ. Độ dày nẹp 1mm, chiều rộng 4.3mm, chiều dài nẹp 46.35mm. Nẹp tương thích với vít, có trợ cụ đi kèm	Cái/túi	Cái	1	
2.2	Vít khoá đường kính 1.5mm	Chất liệu titanium Alloy, tự taro, mũ vít hình sao. Đường kính 1.5mm, đường kính lõi vít 1.1mm. Chiều dài từ 6 - 14mm, bước tăng 1mm; Chiều dài từ 14 - 24mm, bước tăng 2mm. Vít tương thích với nẹp, có trợ cụ đi cùng.	Cái/túi	Cái	8	
3	Bộ Nẹp khoá thẳng, vít 2.0mm bao gồm: 01 nẹp khoá thẳng + 06 vít khoá 2.0mm			Bộ	10	
3.1	Nẹp khoá thẳng, vít 2.0mm, chất liệu titanium	Chất liệu titanium nguyên chất. Gồm các cỡ 4, 5, 6, 7, 8 lỗ. Độ dày nẹp 1.3mm, chiều rộng 5.0mm, chiều dài nẹp từ 31mm - 59mm.. Nẹp tương thích với vít, có trợ cụ đi kèm	Cái/túi	Cái	1	
3.2	Vít khoá đường kính 2.0mm. Chất liệu titanium	Chất liệu titanium Alloy, tự taro, mũ vít hình sao. Đường kính 2.0mm, đường kính lõi vít 1.4mm. Chiều dài từ 6 - 14mm, bước tăng 1mm; Chiều dài từ 14 - 30mm, bước tăng 2mm.. Vít tương thích với nẹp, có trợ cụ đi cùng.	Cái/túi	Cái	6	

4	Bộ Nẹp khóa chữ Y, vít 2.0mm bao gồm: 01 nẹp khoá chữ Y + 08 vít khoá 2.0mm			Bộ	5	
4.1	Nẹp khóa chữ Y, vít 2.0mm, chất liệu titanium các cỡ	Chất liệu titanium nguyên chất. Có 7 lỗ thân và 3 lỗ đầu. Độ dày nẹp 1.3mm, chiều rộng 5.0mm, chiều dài nẹp 54.7mm. Nẹp tương thích với vít, có trợ cụ đi kèm	Cái/túi	Cái	1	
4.2	Vít khóa đường kính 2.0mm. Chất liệu titanium	Chất liệu titanium Alloy, tự taro, mũ vít hình sao. Đường kính 2.0mm, đường kính lõi vít 1.4mm. Chiều dài từ 6 - 14mm, bước tăng 1mm; Chiều dài từ 14 - 30mm, bước tăng 2mm.. Vít tương thích với nẹp, có trợ cụ đi cùng.	Cái/túi	Cái	8	
5	Bộ nẹp khoá mắt xích bao gồm: 01 nẹp khoá mắt xích + 07 vít khoá 3.5mm + 02 vít xương cứng 3.5mm			Bộ	15	
5.1	Nẹp khóa mắt xích. Chất liệu titanium	Chất liệu titanium nguyên chất. Gồm các loại 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 18 lỗ. Độ dày nẹp 3.0mm, chiều rộng 10mm, chiều dài nẹp từ 64mm - 233mm.. Nẹp tương thích với vít, có trợ cụ đi kèm	Cái/túi	Cái	1	
5.2	Vít khóa đường kính 3.5mm , Chất liệu Titanium	Chất liệu titanium Alloy, tự taro. Đường kính 3.5mm, đường kính lõi 2.7mm. Chiều dài từ 10 - 50mm bước ren tăng 2mm; Chiều dài 45-80mm bước ren tăng 5mm.. Vít tương thích với nẹp, có trợ cụ đi cùng.	Cái/túi	Cái	7	
5.3	Vít xương cứng 3.5mm, tự taro. Chất liệu titanium	Chất liệu titanium Alloy, toàn ren, tự taro. Đường kính 3.5mm, đường kính lõi 2.4mm, Chiều dài từ 10 - 50mm bước tăng 2mm; Chiều dài từ 50 - 130mm bước tăng 5mm.. Vít tương thích với nẹp, có trợ cụ đi cùng.	Cái/túi	Cái	2	
6	Bộ nẹp khoá bản nhỏ dày 3.6mm bao gồm: 01 nẹp khoá bản nhỏ dày 3.6mm + 07 vít khoá 3.5mm + 02 vít xương cứng 3.5mm			Bộ	20	
6.1	Nẹp khóa bản nhỏ dày 3.6mm các cỡ, Chất liệu titanium	Chất liệu titanium nguyên chất Lỗ khóa và lỗ thường riêng biệt, Số lỗ gồm các loại 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 , 11, 12 lỗ, . Độ dày nẹp 3.6mm, chiều rộng 11mm, chiều dài nẹp từ 51mm - 155mm.. Nẹp tương thích với vít, có trợ cụ đi kèm	Cái/túi	Cái	1	

6.2	Vít khóa đường kính 3.5mm , Chất liệu Titanium	Chất liệu titanium Alloy, tự taro. Đường kính 3.5mm, đường kính lõi 2.7mm. Chiều dài từ 10 - 50mm bước ren tăng 2mm; Chiều dài 45-80mm bước ren tăng 5mm.. Vít tương thích với nẹp, có trợ cụ đi cùng.	Cái/túi	Cái	7	
6.3	Vít xương cứng 3.5mm, tự taro. Chất liệu titanium	Chất liệu titanium Alloy, toàn ren, tự taro. Đường kính 3.5mm, đường kính lõi 2.4mm, Chiều dài từ 10 - 50mm bước tăng 2mm; Chiều dài từ 50 - 130mm bước tăng 5mm.. Vít tương thích với nẹp, có trợ cụ đi cùng.	Cái/túi	Cái	2	
7	Bộ nẹp khoá đầu dưới xương cánh tay bao gồm: 01 nẹp khoá đầu dưới xương cánh tay + 05 vít khoá 2.7mm + 04 vít khoá 3.5mm + 02 vít xương cứng 3.5mm			Bộ	5	
7.1	Nẹp khóa đầu dưới xương cánh tay mặt trong/ngoài, Chất liệu titanium		Cái/túi	Cái	1	
7.2	Vít khóa đường kính 2.7mm , Chất liệu Titanium	Chất liệu titanium Alloy, tự taro. Đường kính 2.7mm, đường kính lõi vít 2.1mm. Chiều dài từ 6 - 60mm, bước tăng 2mm.. Vít tương thích với nẹp, có trợ cụ đi cùng.	Cái/túi	Cái	5	
7.3	Vít khóa đường kính 3.5mm , Chất liệu Titanium	Chất liệu titanium Alloy, tự taro. Đường kính 3.5mm, đường kính lõi 2.7mm. Chiều dài từ 10 - 50mm bước ren tăng 2mm; Chiều dài 45-80mm bước ren tăng 5mm.. Vít tương thích với nẹp, có trợ cụ đi cùng.	Cái/túi	Cái	4	
7.4	Vít xương cứng 3.5mm, tự taro. Chất liệu titanium	Chất liệu titanium Alloy, toàn ren, tự taro. Đường kính 3.5mm, đường kính lõi 2.4mm, Chiều dài từ 10 - 50mm bước tăng 2mm; Chiều dài từ 50 - 130mm bước tăng 5mm.. Vít tương thích với nẹp, có trợ cụ đi cùng.	Cái/túi	Cái	2	
8	Bộ nẹp khoá đầu trên xương cánh tay bao gồm: 01 nẹp khoá đầu trên xương cánh tay + 10 vít			Bộ	5	

	khoá 3.5mm + 02 vít xương cứng 3.5mm					
8.1	Nẹp khoá đầu trên xương cánh tay loại ngắn/ dài, Chất liệu titanium		Cái/túi	Cái	1	
8.2	Vít khoá đường kính 3.5mm , Chất liệu Titanium	Chất liệu titanium Alloy, tự taro. Đường kính 3.5mm, đường kính lõi 2.7mm. Chiều dài từ 10 - 50mm bước ren tăng 2mm; Chiều dài 45-80mm bước ren tăng 5mm.. Vít tương thích với nẹp, có trợ cụ đi cùng.	Cái/túi	Cái	10	
8.3	Vít xương cứng 3.5mm, tự taro. Chất liệu titanium	Chất liệu titanium Alloy, toàn ren, tự taro. Đường kính 3.5mm, đường kính lõi 2.4mm, Chiều dài từ 10 - 50mm bước tăng 2mm; Chiều dài từ 50 - 130mm bước tăng 5mm.. Vít tương thích với nẹp, có trợ cụ đi cùng.	Cái/túi	Cái	2	
9	Bộ nẹp khoá đầu dưới xương quay bao gồm: 01 nẹp khoá đầu dưới xương quay + 06 vít khoá 2.7mm			Bộ	5	
9.1	Nẹp khoá đầu dưới xương quay chữ T các cỡ, có nén ép. Chất liệu titanium	Chất liệu titanium nguyên chất. , Lỗ khoá và lỗ thường riêng biệt, Độ dày từ 1.6mm, chiều rộng từ 6.5mm. Chiều dài từ 42 đến 102mm. . Nẹp tương thích với vít, có trợ cụ đi kèm	Cái/túi	Cái	1	
9.2	Vít khoá đường kính 2.7mm , Chất liệu Titanium	Chất liệu titanium Alloy, tự taro. Đường kính 2.7mm, đường kính lõi vít 2.1mm. Chiều dài từ 6 - 60mm, bước tăng 2mm.. Vít tương thích với nẹp, có trợ cụ đi cùng.	Cái/túi	Cái	6	
10	Bộ nẹp khoá mỏm khuỷu bao gồm: 01 nẹp khoá mỏm khuỷu + 08 vít khoá 3.5mm + 02 vít xương cứng 3.5mm			Bộ	2	
10.1	Nẹp khoá mỏm khuỷu có nén ép. Chất liệu titanium	Chất liệu titanium nguyên chất , Lỗ khoá và lỗ thường riêng biệt, gồm các loại 4, 6, 8, 10, 12 lỗ. Độ dày 3.2mm, rộng 10mm. Chiều dài từ 112mm đến 216mm.. Nẹp tương thích với vít, có trợ cụ đi kèm	Cái/túi	Cái	1	
10.2	Vít khoá đường kính 3.5mm , Chất liệu Titanium	Chất liệu titanium Alloy, tự taro. Đường kính 3.5mm, đường kính lõi 2.7mm. Chiều dài từ 10 - 50mm bước ren tăng 2mm; Chiều dài 45-80mm bước ren tăng 5mm.. Vít tương thích với nẹp, có trợ cụ đi cùng.	Cái/túi	Cái	8	

10.3	Vít xương cứng 3.5mm, tự taro. Chất liệu titanium	Chất liệu titanium Alloy, toàn ren, tự taro. Đường kính 3.5mm, đường kính lõi 2.4mm, Chiều dài từ 10 - 50mm bước tăng 2mm; Chiều dài từ 50 - 130mm bước tăng 5mm.. Vít tương thích với nẹp, có trợ cụ đi cùng.	Cái/túi	Cái	2	
11	Bộ nẹp khoá xương đòn chữ S bao gồm: 01 nẹp khoá xương đòn chữ S + 07 vít khoá 3.5mm + 02 vít xương cứng 3.5mm			Bộ	10	
11.1	Nẹp khóa chữ S xương đòn, trái/phải các cỡ, Chất liệu titanium	Chất liệu titanium nguyên chất. Độ dày 2.5mm, rộng 10mm. Chiều dài từ 61.8 đến 127.7mm tương ứng với số lỗ từ 6-12 lỗ, trái/phải các cỡ. Nẹp tương thích với vít, có trợ cụ đi kèm	Cái/túi	Cái	1	
11.2	Vít khóa đường kính 3.5mm , Chất liệu Titanium	Chất liệu titanium Alloy, tự taro. Đường kính 3.5mm, đường kính lõi 2.7mm. Chiều dài từ 10 - 50mm bước ren tăng 2mm; Chiều dài 45-80mm bước ren tăng 5mm.. Vít tương thích với nẹp, có trợ cụ đi cùng.	Cái/túi	Cái	7	
11.3	Vít xương cứng 3.5mm, tự taro. Chất liệu titanium	Chất liệu titanium Alloy, toàn ren, tự taro. Đường kính 3.5mm, đường kính lõi 2.4mm, Chiều dài từ 10 - 50mm bước tăng 2mm; Chiều dài từ 50 - 130mm bước tăng 5mm.. Vít tương thích với nẹp, có trợ cụ đi cùng.	Cái/túi	Cái	2	
12	Bộ nẹp khoá đầu ngoài xương đòn bao gồm: 01 nẹp khoá đầu ngoài xương đòn + 05 vít khoá 2.7mm + 05 vít khoá 3.5mm + 02 vít xương cứng 3.5mm			Bộ	4	
12.1	Nẹp khóa đầu ngoài xương đòn các cỡ, Chất liệu Titanium	Chất liệu titanium nguyên chất, Lỗ khóa và lỗ thường riêng biệt, sử dụng hệ thống vít 2.7 và 3.5mm, Độ dày 3.1mm, rộng 10.5mm. Chiều dài từ 68 đến 128mm tương ứng với số lỗ từ 10-15 lỗ, trái/ phải các cỡ. Nẹp tương thích với vít, có trợ cụ đi kèm	Cái/túi	Cái	1	
12.2	Vít khóa đường kính 2.7mm , Chất liệu Titanium	Chất liệu titanium Alloy, tự taro. Đường kính 2.7mm, đường kính lõi vít 2.1mm. Chiều dài từ 6 - 60mm, bước tăng 2mm.. Vít tương thích với nẹp, có trợ cụ đi cùng.	Cái/túi	Cái	5	

12.3	Vít khóa đường kính 3.5mm , Chất liệu Titanium	Chất liệu titanium Alloy, tự taro. Đường kính 3.5mm, đường kính lõi 2.7mm. Chiều dài từ 10 - 50mm bước ren tăng 2mm; Chiều dài 45-80mm bước ren tăng 5mm.. Vít tương thích với nẹp, có trợ cụ đi cùng.	Cái/túi	Cái	5	
12.4	Vít xương cứng 3.5mm, tự taro. Chất liệu titanium	Chất liệu titanium Alloy, toàn ren, tự taro. Đường kính 3.5mm, đường kính lõi 2.4mm, Chiều dài từ 10 - 50mm bước tăng 2mm; Chiều dài từ 50 - 130mm bước tăng 5mm.. Vít tương thích với nẹp, có trợ cụ đi cùng.	Cái/túi	Cái	2	
13	Bộ nẹp khoá bản hẹp bao gồm: 01 nẹp khoá bản hẹp + 08 vít khoá 5.0mm + 02 vít xương cứng 4.5mm			Bộ	25	
13.1	Nẹp khóa bản hẹp các cỡ, Chất liệu titanium	Chất liệu titanium nguyên chất, Lỗ khóa và lỗ thường riêng biệt, Gồm các loại 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 12, 13, 14 và 16 lỗ,. Độ dày nẹp 4.8mm, chiều rộng nẹp 13.5mm. Chiều dài nẹp từ 89mm - 287mm.. Nẹp tương thích với vít, có trợ cụ đi kèm	Cái/túi	Cái	1	
13.2	Vít khóa đường kính 5.0mm , Chất liệu Titanium	Chất liệu titanium Alloy. Đường kính 5.0mm, đường kính lõi 4.2mm , tự taro. Chiều dài từ 14 - 50mm, bước tăng 2mm; Chiều dài từ 50 - 90mm bước tăng 5mm.. Vít tương thích với nẹp, có trợ cụ đi cùng.	Cái/túi	Cái	8	
13.3	Vít xương cứng 4.5mm, tự taro , Chất liệu	Chất liệu titanium Alloy, thân toàn ren, đầu vít tự taro. Đường kính 4.5mm, đường kính lõi 3mm. Chiều dài từ 14 - 60mm bước ren 2mm; Chiều dài từ 60 - 75mm bước ren 5mm.. Vít tương thích với nẹp, có trợ cụ đi cùng.	Cái/túi	Cái	2	
14	Bộ nẹp khoá bản rộng bao gồm: 01 nẹp khoá bản rộng + 10 vít khoá 5.0mm + 02 vít xương cứng 4.5mm			Bộ	25	
14.1	Nẹp khóa bản rộng lỗ kép loại nén ép. Chất liệu titanium	Chất liệu titanium nguyên chất, Lỗ khóa và lỗ thường riêng biệt, Gồm các loại 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18 lỗ,. Độ dày nẹp 6.0mm, chiều rộng 17.5mm. Chiều dài nẹp từ 107mm - 323mm.. Nẹp tương thích với vít, có trợ cụ đi kèm	Cái/túi	Cái	1	
14.2	Vít khóa đường kính 5.0mm , Chất liệu Titanium	Chất liệu titanium Alloy. Đường kính 5.0mm, đường kính lõi 4.2mm , tự taro. Chiều dài từ 14 - 50mm, bước tăng 2mm; Chiều dài từ 50 - 90mm bước tăng 5mm.. Vít tương thích với nẹp, có trợ cụ đi cùng.	Cái/túi	Cái	10	

14.3	Vít xương cứng 4.5mm, tự taro , Chất liệu	Chất liệu titanium Alloy, thân toàn ren, đầu vít tự taro. Đường kính 4.5mm, đường kính lõi 3mm. Chiều dài từ 14 - 60mm bước ren 2mm; Chiều dài từ 60 - 75mm bước ren 5mm.. Vít tương thích với nẹp, có trợ cụ đi cùng.	Cái/túi	Cái	2	
15	Bộ nẹp khoá đầu dưới xương đùi bao gồm: 01 nẹp khoá đầu dưới xương đùi + 10 vít khoá 5.0mm + 02 vít xương cứng 4.5mm			Bộ	10	
15.1	Nẹp khoá đầu dưới xương đùi, Chất liệu titanium	Chất liệu titanium nguyên chất, Lỗ khóa và lỗ thường riêng biệt, gồm các loại 5, 7, 9, 11, 13 lỗ ở thân,. Độ dày nẹp 6mm, chiều rộng nẹp 16mm. Trái/phải các loại, Chiều dài nẹp từ 156mm đến 316mm.. Nẹp tương thích với vít, có trợ cụ đi kèm	Cái/túi	Cái	1	
15.2	Vít khoá đường kính 5.0mm , Chất liệu Titanium	Chất liệu titanium Alloy. Đường kính 5.0mm, đường kính lõi 4.2mm , tự taro. Chiều dài từ 14 - 50mm, bước tăng 2mm; Chiều dài từ 50 - 90mm bước tăng 5mm.. Vít tương thích với nẹp, có trợ cụ đi cùng.	Cái/túi	Cái	10	
15.3	Vít xương cứng 4.5mm, tự taro , Chất liệu	Chất liệu titanium Alloy, thân toàn ren, đầu vít tự taro. Đường kính 4.5mm, đường kính lõi 3mm. Chiều dài từ 14 - 60mm bước ren 2mm; Chiều dài từ 60 - 75mm bước ren 5mm.. Vít tương thích với nẹp, có trợ cụ đi cùng.	Cái/túi	Cái	2	
16	Bộ nẹp khoá đầu trên xương đùi bao gồm: 01 nẹp khoá đầu trên xương đùi + 10 vít khoá 5.0mm + 02 vít xương cứng 4.5mm			Bộ	15	
16.1	Nẹp khoá đầu trên xương đùi, có nén ép. Chất liệu titanium		Cái/túi	Cái	1	
16.2	Vít khoá đường kính 5.0mm , Chất liệu Titanium	Chất liệu titanium Alloy. Đường kính 5.0mm, đường kính lõi 4.2mm , tự taro. Chiều dài từ 14 - 50mm, bước tăng 2mm; Chiều dài từ 50 - 90mm bước tăng 5mm.. Vít tương thích với nẹp, có trợ cụ đi cùng.	Cái/túi	Cái	10	

16.3	Vít xương cứng 4.5mm, tự taro , Chất liệu	Chất liệu titanium Alloy, thân toàn ren, đầu vít tự taro. Đường kính 4.5mm, đường kính lõi 3mm. Chiều dài từ 14 - 60mm bước ren 2mm; Chiều dài từ 60 - 75mm bước ren 5mm.. Vít tương thích với nẹp, có trợ cụ đi cùng.	Cái/túi	Cái	2	
17	Bộ nẹp khoá đầu trên xương chày bao gồm: 01 nẹp khoá đầu trên xương chày + 10 vít khoá 5.0mm + 02 vít xương cứng 4.5mm			Bộ	15	
17.1	Nẹp khoá đầu trên xương chày mặt ngoài, Chất liệu titanium		Cái/túi	Cái	1	
17.2	Vít khóa đường kính 5.0mm , Chất liệu Titanium	Chất liệu titanium Alloy. Đường kính 5.0mm, đường kính lõi 4.2mm , tự taro. Chiều dài từ 14 - 50mm, bước tăng 2mm; Chiều dài từ 50 - 90mm bước tăng 5mm.. Vít tương thích với nẹp, có trợ cụ đi cùng.	Cái/túi	Cái	10	
17.3	Vít xương cứng 4.5mm, tự taro , Chất liệu	Chất liệu titanium Alloy, thân toàn ren, đầu vít tự taro. Đường kính 4.5mm, đường kính lõi 3mm. Chiều dài từ 14 - 60mm bước ren 2mm; Chiều dài từ 60 - 75mm bước ren 5mm.. Vít tương thích với nẹp, có trợ cụ đi cùng.	Cái/túi	Cái	2	
18	Bộ nẹp khoá đầu dưới xương chày bao gồm: 01 nẹp khoá đầu dưới xương chày + 12 vít khoá 3.5mm + 02 vít xương cứng 3.5mm			Bộ	10	
18.1	Nẹp khoá đầu dưới xương chày mặt trong/ngoài, Chất liệu titanium		Cái/túi	Cái	1	
18.2	Vít khóa đường kính 3.5mm , Chất liệu Titanium	Chất liệu titanium Alloy, tự taro. Đường kính 3.5mm, đường kính lõi 2.7mm. Chiều dài từ 10 - 50mm bước ren tăng 2mm; Chiều dài 45-80mm bước ren tăng 5mm.. Vít tương thích với nẹp, có trợ cụ đi cùng.	Cái/túi	Cái	12	
18.3	Vít xương cứng 3.5mm, tự taro. Chất liệu titanium	Chất liệu titanium Alloy, toàn ren, tự taro. Đường kính 3.5mm, đường kính lõi 2.4mm, Chiều dài từ 10 - 50mm	Cái/túi	Cái	2	

		bước tăng 2mm; Chiều dài từ 50 - 130mm bước tăng 5mm.. Vít tương thích với nẹp, có trụ cụ đi cùng.				
19	Bộ nẹp khoá xương gót chân bao gồm: 01 nẹp khoá xương gót + 10 vít khoá 3.5mm + 02 vít xương cứng 3.5mm			Bộ	2	
19.1	Nẹp khoá xương gót chân các loại. Chất liệu titanium	Chất liệu titanium nguyên chất. Độ dày 2mm, dài 68mm. Trái/phải riêng biệt. Nẹp tương thích với vít, có trụ cụ đi kèm	Cái/túi	Cái	1	
19.2	Vít khoá đường kính 3.5mm , Chất liệu Titanium	Chất liệu titanium Alloy, tự taro. Đường kính 3.5mm, đường kính lõi 2.7mm. Chiều dài từ 10 - 50mm bước ren tăng 2mm; Chiều dài 45-80mm bước ren tăng 5mm.. Vít tương thích với nẹp, có trụ cụ đi cùng.	Cái/túi	Cái	10	
19.3	Vít xương cứng 3.5mm, tự taro. Chất liệu titanium	Chất liệu titanium Alloy, toàn ren, tự taro. Đường kính 3.5mm, đường kính lõi 2.4mm, Chiều dài từ 10 - 50mm bước tăng 2mm; Chiều dài từ 50 - 130mm bước tăng 5mm.. Vít tương thích với nẹp, có trụ cụ đi cùng.	Cái/túi	Cái	2	
20	Bộ nẹp khoá xương mác bao gồm: 01 nẹp khoá xương mác + 05 vít khoá 2.7mm + 03 vít khoá 3.5mm + 02 vít xương cứng 3.5mm + 01 vít xoắn 4.0mm			Bộ	5	
20.1	Nẹp khoá đầu dưới xương mác/ trái/ phải các cỡ, Chất liệu titanium		Cái/túi	Cái	1	
21.2	Vít khoá đường kính 2.7mm , Chất liệu Titanium	Chất liệu titanium Alloy, tự taro. Đường kính 2.7mm, đường kính lõi vít 2.1mm. Chiều dài từ 6 - 60mm, bước tăng 2mm.. Vít tương thích với nẹp, có trụ cụ đi cùng.	Cái/túi	Cái	5	
21.3	Vít khoá đường kính 3.5mm , Chất liệu Titanium	Chất liệu titanium Alloy, tự taro. Đường kính 3.5mm, đường kính lõi 2.7mm. Chiều dài từ 10 - 50mm bước ren tăng 2mm; Chiều dài 45-80mm bước ren tăng 5mm.. Vít tương thích với nẹp, có trụ cụ đi cùng.	Cái/túi	Cái	3	

21.4	Vít xương cứng 3.5mm, tự taro. Chất liệu titanium	Chất liệu titanium Alloy, toàn ren, tự taro. Đường kính 3.5mm, đường kính lõi 2.4mm, Chiều dài từ 10 - 50mm bước tăng 2mm; Chiều dài từ 50 - 130mm bước tăng 5mm.. Vít tương thích với nẹp, có trợ cụ đi cùng.	Cái/túi	Cái	2	
21.5	Vít xóp đường kính 4.0mm , Chất liệu Titanium	Chất liệu titanium. Đường kính 4.0mm. Chiều dài từ 10 đến 65mm, ren bán phần.. Vít tương thích với nẹp, có trợ cụ đi cùng.	Cái/túi	Cái	1	
22	Bộ đinh nội tủy rỗng nòng xương chày bao gồm: 01 đinh nội tủy rỗng nòng xương chày + 03 vít chốt 4.5/5.0mm + 01 vít nắp đinh nội tủy rỗng nòng			Bộ	10	
22.1	Đinh nội tủy rỗng nòng xương chày đa phương diện, Chất liệu Titanium	Đinh nội tủy xương chày rỗng nòng, chất liệu titanium Alloy. Đường kính gồm các loại 8.3, 9, 10, 11,5mm. Chiều dài đinh từ 260mm đến 420mm.	Cái/túi	Cái	1	
22.2	Vít chốt khóa 4.5/ 5.0mm	Chất liệu titanium Alloy. Đường kính 4.5mm Chiều dài 26mm và từ 30 đến 90mm, bước tăng 5mm. Đường kính 5.0mm Chiều dài 26mm và từ 30 đến 100mm, bước tăng 5mm.	Cái/túi	Cái	3	
22.3	Vít nắp đinh dùng với đinh nội tủy rỗng nòng	Chất liệu titanium Alloy. Chiều dài gồm các loại 0, 5, 10, 15mm.	Cái/túi	Cái	1	
23	Bộ đinh nội tủy rỗng nòng xương đùi bao gồm: 01 đinh nội tủy rỗng nòng xương đùi + 03 vít chốt 4.5/5.0mm + 02 vít chốt cổ xương đùi + 01 vít nắp đinh nội tủy rỗng nòng			Bộ	6	
23.1	Đinh nội tủy rỗng nòng xương đùi đa phương diện, Chất liệu Titanium	Đinh nội tủy xương đùi rỗng nòng, chất liệu titanium Alloy. Đường kính gồm các loại 9.5, 10, 11, 12mm. Chiều dài đinh từ 320mm đến 440mm.	Cái/túi	Cái	1	
23.2	Vít chốt khóa 4.5/ 5.0mm	Chất liệu titanium Alloy. Đường kính 4.5mm Chiều dài 26mm và từ 30 đến 90mm, bước tăng 5mm. Đường kính	Cái/túi	Cái	3	

		5.0mm Chiều dài 26mm và từ 30 đến 100mm, bước tăng 5mm.				
23.3	Vít nắp đỉnh dùng với đỉnh nội tủy rộng nông	Chất liệu titanium Alloy. Chiều dài gồm các loại 0, 5, 10, 15mm.	Cái/túi	Cái	1	
23.4	Vít chốt cổ xương đùi dùng với đỉnh nội tủy rộng nông	Chất liệu titanium. Đường kính phần ren là 6.3mm, đường kính thân 4.8mm. Chiều dài từ 65mm đến 125mm, bước tăng 5mm.	Cái/túi	Cái	2	
24	Bộ nẹp khoá bản nhỏ bao gồm: 01 nẹp khoá bản nhỏ + 06 vít khoá 3.5mm			Bộ	10	
24.1	Nẹp khóa titanium bản nhỏ	Chất liệu: Titanium Alloy. Số lỗ: 3/4/5/6/7/8/9/10/11/12/13/14/15/16/17/18/19/20/21/22 lỗ. Bề mặt được phủ lớp Titanium Nitride (TiN) giúp tăng độ cứng, chống gỉ và chống kích ứng cho cơ thể. Dùng với vít 3.5/4.0mm và đi kèm trợ cụ tương thích. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; CE; FDA	Cái/Túi	Cái	1	
24.2	Vít khóa titanium 3.5mm		Cái/Túi	Cái	6	
25	Bộ nẹp khoá mắt xích bao gồm: 01 nẹp khoá mắt xích + 06 vít khoá 3.5mm			Bộ	10	
25.1	Nẹp khóa titanium mắt xích	Chất liệu: Titanium Alloy. Số lỗ: 3/4/5/6/7/8/9/10/11/12/13/14/15/16/17/18/19/20/21/22 lỗ. Bề mặt được phủ lớp Titanium Nitride (TiN) giúp tăng độ cứng, chống gỉ và chống kích ứng cho cơ thể. Dùng với vít 3.5/4.0mm và đi kèm trợ cụ tương thích. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; CE; FDA	Cái/Túi	Cái	1	
25.2	Vít khóa titanium 3.5mm		Cái/Túi	Cái	6	
26	Bộ nẹp khoá bản hẹp bao gồm: 01 nẹp khoá bản hẹp + 08 vít khoá 5.0mm + 02 vít xương cứng 4.5mm			Bộ	20	
26.1	Nẹp khóa titanium bản hẹp	Chất liệu: Titanium Alloy. Số lỗ: 3/4/5/6/7/8/9/10/11/12/13/14/15/16/17/18/19/20/21/22 lỗ. Bề mặt được phủ lớp Titanium Nitride (TiN) giúp tăng độ cứng, chống gỉ và chống kích ứng cho cơ thể. Dùng với vít 4.5/5.0/6.5mm và đi kèm trợ cụ tương thích. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; CE; FDA	Cái/Túi	Cái	1	
26.2	Vít khóa titanium 5.0mm		Cái/Túi	Cái	8	

26.3	Vít xương cứng titanium 4.5mm		Cái/Túi	Cái	2	
27	Bộ nẹp khoá bản rộng bao gồm: 01 nẹp khoá bản rộng + 10 vít khoá 5.0mm + 02 vít xương cứng 4.5mm			Bộ	20	
27.1	Nẹp khoá titanium bản rộng	Chất liệu: Titanium Alloy. Số lỗ: 3/4/5/6/7/8/9/10/11/12/13/14/15/16/17/18/19/20/21/22 lỗ. Bề mặt được phủ lớp Titanium Nitride (TiN) giúp tăng độ cứng, chống gỉ và chống kích ứng cho cơ thể. Dùng với vít 4.5/5.0/6.5mm và đi kèm trợ cụ tương thích. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; CE; FDA	Cái/Túi	Cái	1	
27.2	Vít khoá titanium 5.0mm		Cái/Túi	Cái	10	
27.3	Vít xương cứng titanium 4.5mm		Cái/Túi	Cái	2	
28	Bộ nẹp khoá đầu dưới xương quay bao gồm: 01 nẹp khoá đầu dưới xương quay + 06 vít khoá 3.5mm + 01 vít xương cứng 3.5mm			Bộ	5	
28.1	Nẹp khoá titanium đầu dưới xương quay chữ T	Chất liệu: Titanium Alloy. Số lỗ: 3/4/5/6/7/8 lỗ. Chiều rộng nẹp đầu xa: 17mm và chiều rộng nẹp đầu gần: 6.7mm. Bề mặt được phủ lớp Titanium Nitride (TiN) giúp tăng độ cứng, chống gỉ và chống kích ứng cho cơ thể. Dùng với vít 3.5/4.0mm và đi kèm trợ cụ tương thích. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; CE; FDA	Cái/Túi	Cái	1	
28.2	Vít khoá titanium 3.5mm		Cái/Túi	Cái	6	
28.3	Vít xương cứng titanium 3.5mm		Cái/Túi	Cái	1	
29	Bộ nẹp khoá đầu trên xương đùi bao gồm: 01 nẹp khoá đầu trên xương đùi + 10 vít khoá 5.0mm + 02 vít xương cứng 4.5mm			Bộ	10	

29.1	Nẹp khóa titanium đầu trên xương đùi	Chất liệu: Titanium Alloy. Số lỗ: 6/7/8/9/10/11/12 lỗ. Chiều rộng nẹp đầu gần: 27.18mm và chiều rộng nẹp đầu xa: 18mm. Bề mặt được phủ lớp Titanium Nitride (TiN) giúp tăng độ cứng, chống gỉ và chống kích ứng cho cơ thể. Dùng với vít 4.5/5.0/6.5mm và đi kèm trợ cụ tương thích. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; CE; FDA	Cái/Túi	Cái	1	
29.2	Vít khóa titanium 5.0mm		Cái/Túi	Cái	10	
29.3	Vít xương cứng titanium 4.5mm		Cái/Túi	Cái	2	
30	Bộ nẹp khoá đầu dưới xương đùi bao gồm: 01 nẹp khoá đầu dưới xương đùi + 10 vít khoá 5.0mm + 02 vít xương cứng 4.5mm			Bộ	10	
30.1	Nẹp khóa titanium đầu dưới xương đùi	Chất liệu: Titanium Alloy. Số lỗ: 7/8/9/10/11/12/13 lỗ. Chiều rộng nẹp đầu gần: 16mm và chiều rộng nẹp đầu xa: 32.21. Bề mặt được phủ lớp Titanium Nitride (TiN) giúp tăng độ cứng, chống gỉ và chống kích ứng cho cơ thể. Dùng với vít 4.5/5.0/6.5mm và đi kèm trợ cụ tương thích. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; CE; FDA	Cái/Túi	Cái	1	
30.2	Vít khóa titanium 5.0mm		Cái/Túi	Cái	10	
30.3	Vít xương cứng titanium 4.5mm		Cái/Túi	Cái	2	
31	Bộ nẹp khoá đầu trên ngoài xương chày bao gồm: 01 nẹp khoá đầu trên ngoài xương chày + 10 vít khoá 5.0mm + 02 vít xương cứng 3.5mm			Bộ	10	
31.1	Nẹp khóa titanium đầu trên ngoài xương chày	Chất liệu: Titanium Alloy. Số lỗ: 7/8/9/10/11/12/13 lỗ. Bề mặt được phủ lớp Titanium Nitride (TiN) giúp tăng độ cứng, chống gỉ và chống kích ứng cho cơ thể. Dùng với vít 3.5/4.0mm và đi kèm trợ cụ tương thích. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; CE; FDA	Cái/Túi	Cái	1	
31.2	Vít khóa titanium 5.0mm		Cái/Túi	Cái	10	

31.3	Vít xương cứng titanium 4.5mm		Cái/Túi	Cái	2	
32	Bộ nẹp khoá đầu dưới ngoài xương chày bao gồm: 01 nẹp khoá đầu dưới ngoài xương chày + 12 vít khoá 3.5mm + 02 vít xương cứng 3.5mm			Bộ	10	
32.1	Nẹp khoá titanium đầu dưới ngoài xương chày	Chất liệu: Titanium Alloy. Số lỗ: 5/6/7/8/9/10/11/12/13 lỗ. Chiều rộng nẹp đầu gần: 14mm và chiều rộng nẹp đầu xa: 38.5mm. Bề mặt được phủ lớp Titanium Nitride (TiN) giúp tăng độ cứng, chống gỉ và chống kích ứng cho cơ thể. Dùng với vít 3.5/4.0mm và đi kèm trợ cụ tương thích. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; CE; FDA	Cái/Túi	Cái	1	
32.2	Vít khoá titanium 3.5mm		Cái/Túi	Cái	12	
32.3	Vít xương cứng titanium 3.5mm		Cái/Túi	Cái	2	